**LÝ LỊCH KHOA HỌC / CURRICULUM VITAE**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin cá nhân / Personal information** | | | |  | | | |
| Họ tên / Name: | Đào Danh Vĩnh | | |  | | | |
| Ngày sinh / Date of birth: | 10/10/1980 (10 October 1980) | | |
| Nơi sinh / Place of birth: | Tỉnh Hưng Yên / Hung Yen province | | |
| Quốc tịch / Nationality: | Việt Nam / Vietnam | | |
| Tình trạng hôn nhân / Marial status: | Đã lập gia đình có 2 con / Married with 2 children | | |
| Điện thoại / Phone: | 0947.468.000 | | |
| Thư điện tử / Email: | [daodanhvinh@.gmail.com](mailto:daodanhvinh@.gmail.com) | | |  | | | |
| Nơi ở /Address: | số nhà 22 – đường 3-7/10, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Vietnam. | | | | | | | |
| **Ngôn ngữ / Language** |  | | | | | | | |
| Tiếng mẹ đẻ / mother language: | Tiếng Việt / Vietnamese | | | | | | | |
| Ngoại ngữ / second language: | Tiếng Anh / English | | | | | | | |
| **Nghề nghiệp / Carrier** |  | | | | | | | |
|  | ***Chuyên khoa / Specialist*** | ***Lĩnh vực chuyên sâu / Major Field*** | | ***Nơi làm việc /Place*** | | | |
| Hiện tại / Current | Bác sỹ chẩn đoán hình ảnh / Radiologist | * Hình ảnh chấn thương thể thao / Sport trauma imaging * Hình ảnh ổ bụng / Abdominal imaging * Can thiệp mạch máu ổ bụng / Abdominal vascular intervention * Can thiệp mạch máu ngoại biên / Peripheral vascular intervention * Can thiệp ung thư / Oncology intervention * Can thiệp ngoài mạch máu / Non-vascular intervention | | Trung tâm điện quang – Bệnh viện Bạch Mai / Department of Radiology  Bach Mai Hospital  Số 78 Giải Phóng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội / No 78 Giai Phong street, Dong Da, Hanoi, Vietnam  Từ năm 2008-2020 / Since 2008-2020  Trung tâm điện quang – Bệnh viện Medlatec / Department of Radiology  Medlatec Hospital  Số 42-44 Nghĩa Dũng, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội / No 42-44 Ngha Dung street, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam  Từ năm 2021 / Since 2021 | | | |
| **Đào tạo cơ bản / Basic education** | |  | |  | | | |
| ***Năm / Year*** | ***Lĩnh vực / Field*** | ***Trình độ / Level*** | | Trường đại học / University | | | |
| 1998 - 2004 | Đa khoa / General | Bác sỹ y khoa / Medical doctor | | Đại học Y khoa Hà Nội / Hanoi Medical University  Hanoi, Vietnam | | | |
| 2004 - 2007 | Chẩn đoán hình ảnh / Radiology | Bác sỹ nội trú bệnh viện / Resident | | Đại học Y khoa Hà Nội / Hanoi Medical University  Hanoi, Vietnam | | | |
| **Đào tạo nâng cao / advanced training** | |  |  | | | |
| ***Năm / Year*** | ***Lĩnh vực / Field*** | ***Cấp độ / Level*** | | ***Nơi đào tạo / Place*** | | | |
| 2011 | Điện quang can thiệp / Radiology Intervention | Đào tạo tập trung dài hạn / Fellowship | | Bệnh viện đại học quốc gia Seoul, Hàn Quốc / Seoul National University Hospital  Seoul, Korea | | | |
| 2012 | Điện quang can thiệp / Radiology Intervention | Khoá học tập trung ngắn hạn / The 10th International Intensive Course of Interventional Radiology | | Bệnh viện đại học quốc gia Seoul, Hàn Quốc / Seoul National University Hospital  Seoul, Korea | | | |
| 2013 | Can thiệp mạch máu / Vascular intervention | Khoá học tập trung ngắn hạn / The Leipzig Interventional Course (LINC) | | Bệnh viện Leipzig, cộng hoà liên bang Đức / Leipzig - Germany | | | |
| 2014 | Can thiệp mạch máu / Vascular intervention | Khoá học tập trung ngắn hạn / LINC Asia – Pacific 2014 | | Hồng Kông, Trung Quốc / Hong Kong - China | | | |
| 2015 | Điện quang can thiệp / Radiology Intervention | Khoá học tập trung dài hạn /Fellowship | | Bệnh viện Winterthur, Zurich, Thuỵ Sỹ / Kantonspital Winterthur  Zurich – Switchland | | | |
| 2015 | Chẩn đoán hình ảnh / Radiology | Khoá học tập trung ngắn hạn /Rathpath | | Bệnh viện đại học quốc gia Viên, Áo / Vienna – Austria | | | |
| 2016 | Điện quang can thiệp ung thư / Radiology Intervention | Khoá học tập trung ngắn hạn /AMEA Interventional Oncology Workshop | | Myiazaki, Nhật Bản / Myiazaki – Japan | | | |
| 2017 | Can thiệp ung thư / Oncology intervention | Khoá học tập trung ngắn hạn / Course of oncology intervention (Image Guided Therapy) | | Osaka, Nhật Bản / Osaka – Japan | | | |
| 2017 | Điện quang can thiệp tiết niệu / Radiology Intervention | Khoá học tập trung ngắn hạn / Ureteral intervention with balloons and stents | | Roma, Ý / Rome – Italy | | | |
| 2018 | Chẩn đoán hình ảnh cộng hưởng từ gan / Liver MRI workshop | Khóa học tập trung ngắn hạn chụp cộng hưởng từ gan và chất tương phản đặc hiệu mô. | | Hội y học Tp Hồ Chí Minh | | | |
| 2018 | Can thiệp mạch máu ngoại biên / Peripheral vascular intervention. | Khóa học tập trung ngắn hạn điện quang can thiệp mạch máu. | | Abbott Endovascular Workshop, Negara, Malaysia | | | |
| **Bài báo đã xuất bản / Publications** | |  | |  | | | |
| 2007 | Ứng dụng lâm sang chụp cắt lớp vi tính đa dãy nội soi ảo  Clinical application of virtual coloscopy with multidetector row CT scanner. Dao Danh Vinh, Pham Minh Thong. *The Vietnamese Journal of Gastroenterology. 2007; 16: 72-81.* | | | | | | | |
| 2008 | Giá trị của chụp cắt lớp vi tính đa dãy ruột non sử dụng đối quang đường uống trong phát hiện bệnh lý ruột non.  Value of Multidetector row CT Enterography with oral contrast in detection of small bowel diseases. Dao Danh Vinh, Pham Minh Thong. *The Vietnamese Journal of Medical.* | | | | | | | |
| 2009 | Báo cáo ca lâm sàng đa phình mạch tạng: chẩn đoán và xử trí.  Case report of multiple visceral aneurysms: diagnosis and management. Dao Danh Vinh, Nguyen Khoi Viet, Pham Hong Duc, Nguyen Ngoc Trang, Bui Thanh Phuc, Nguyen Huu Uoc, Pham Minh Thong. *The Vietnamese Journal of Medical. 2009;361:71-77.* | | | | | | | |
| 2009 | Báo cáo ca lâm sàng u quái gan: đặc điểm hình ảnh siêu âm, cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ.  Case report of hepatic teratoma: characteristic on ultrasound, CT scanner and MR imaging. Dao Danh Vinh, Nguyen Ngoc Trang, Vu Hoang Anh, Nghiem Quoc Hung, Pham Minh Thong. *The Vietnamese Journal of Medical.2009; 361:26-32.* | | | | | | | |
| 2012 | Kết quả ban đầu can thiệp nội mạch trong điều trị hẹp tắc động mạch chậu.  Initial results of endovascular intervention in revascularization of aortoiliac occlusion. *The Vietnam Journal of Radiology.2012;08:269-275.* | | | | | | | |
| 2013 | Kết quả ban đầu của can thiệp nội mạch trong điều trị hẹp tắc động mạch vùng dưới khoeo.  Initial results of endovascular intervention in treatment of below-the-knee arterial occlusion. *The Vietnam Journal of Radiology.2013;11:442-450.* | | | | | | | |
| **Báo cáo khoa học / presentations** | | | | |
| 2008 | Oral | Value of Multidetector row CT Enterography with oral contrast in detection of small bowel diseases. *The 14th ASEAN Association of Radiology meeting.* | | |
| 2009 | Oral | Case report of multiple visceral aneurysms: diagnosis and management. *The 11th Vietnamese society of Radiology and Nuclear Medicine meeting.* | | |
| 2009 | Oral | Case report of hepatic teratoma: characteristic on ultrasound, CT scanner and MR imaging. *The 11th Vietnamese society of Radiology and Nuclear Medicine meeting* | | |
| 2012 | Oral | Initial results of endovascular intervention in revascularization of aortoiliac occlusion. *The 14th Vietnamese society of Radiology and Nuclear Medicine meeting* | | |
| 2012 | Oral | Initial results of endovascular intervention in revascularization of femoropopliteal occlusion. *The 14th Vietnamese society of Radiology and Nuclear Medicine meeting* | | |
| 2012 | Oral | Endovascular intervention in revascularization of peripheral arterial chronic occlusion diseases. *The Thua Thien Hue imaging diagnostic society’s open symposium of interventional radiology.* | | |
| 2012 | Oral | Initial experience of below-the-knee angioplasty in Bach Mai hospital. *The Thai Society of vascular & intervention radiology annual meeting.* | | |
| 2013 | Oral | Initial experience of below-the-knee angioplasty. *The 13th Vietnamese Heart Association Congress.* | | |
| 2013 | Oral | Endovascular intervention in treatment of below-the-knee arterial occlusion in patient with diabetes. *The ASEAN Association of Radiology, Thailand.* | | |
| 2014 | Poster | Initial results of DC Bead – TACE in treatment of hepatocellular carcinoma. *The Asian – Pacific Congress of Cardiovascular Interventional Radiology (APCCVIR), Singapore*. | | |
| 2015 | Oral | CT findings of gastrointestinal stroma tumors. The JFIM (Journée Francophones d’imagerie Médical) meeting, Ha Noi, Viet Nam. | | |
| 2015 | Oral | Below-the-knee intervention in management of critical limb ischemia. *The 3rd Vietnamese society of Interventional Radiology meeting. Ha Noi, Viet Nam*. | | |
| 2016 | Oral | 4F approach in SFA intervention. *The 4th Vietnamese society of Interventional Radiology meeting. Ha Noi, Viet Nam.* | | |
| 2016 | Oral | Retrograde popliteal puncture in treatment of chronic total occlusion of superficial femoral arteries. *The 18th Vietnamese society of Radiology and Nuclear Medicine meeting. Ha Noi, Viet Nam.* | | |
| 2016 | Oral | Endovascular intervention in management of DVT (thrombolysis and thrombectomy). *The 15th Vietnamese Heart Association Congress. Ha Noi, Viet Nam.* | | |
| 2017 | Oral | Endovascular intervention in management of gastric varices. *The 5th Vietnamese society of Interventional Radiology meeting. Ha Noi, Viet Nam.* | | |
| 2017 | Oral | Initial experiences in management of bleeding gastric varices. *The 19th Vietnamese society of Radiology and Nuclear Medicine meeting. Da Lat, Viet Nam.* | | |
| 2019 | Oral | Can thiệp nội mạch điều trị dị dạng động tĩnh mạch ngoại biên. Hội nghị tim mạch can thiệp toàn quốc lần thứ 6 | | |
| 2020 | Oral | Chẩn đoán hình ảnh trong COVID19. Hội nghị hô hấp toàn quốc. | | |
| **Hội nghị đã tham dự / Attended conferences** | | | | | |
| 2004 | Vietnam | The 2nd French – Vietnamese Congress on Radiology and Nuclear Medicine | | |
| 2007 | Vietnam | The 9th Vietnamese society of Radiology and Nuclear Medicine meeting. | | |
| 2008 | Vietnam | The 14th ASEAN Association of Radiology and the 10th Vietnamese society of Radiology and Nuclear Medicine meetings. | | |
| 2009 | Vietnam | The 11th Vietnamese society of Radiology and Nuclear Medicine meeting | | |
| 2011 | Korea | The 20th Korean Society of Interventional Radiologic meeting | | |
| 2011 | Vietnam | The 1st international symposium of interventional radiology (sponsored by APSCVIR). | | |
| 2012 | Korea | The 10th International Intensive Course of Interventional Radiology (IICIR) | | |
| 2012 | Vietnam | The 6th Vietnam Association of Diabetes and Endocrine meeting (VADE). | | |
| 2012 | Japan | The 10th Asia-Pacific Congress of Cardiovascular Interventional Radiology (APCCVIR). | | |
| 2012 | Vietnam | The 14th Vietnamese Society of Radiology and Nuclear Medicine meeting | | |
| 2012 | Thailand | The Thai Society of vascular & intervention radiology annual meeting. | | |
| 2013  -2019 | Vietnam | Hội nghị điện quang và y học hạt nhân Việt Nam  Vietnamese society of Radiology and Nuclear Medicine meeting. | | |
| 2020 | Vietnam | Hội nghị hô hấp toàn quốc | | |

**Sách đã tham gia viết / Books**

1. Siêu âm tổng quát. Chương 19. Siêu âm tuyến giáp. Nhà xuất bản đại học Huế, 2010.
2. Siêu âm doppler màu trong thăm khám mạch máu tạng và mạch ngoại biên. Nhà xuất bản Y học, 2012.
3. Chẩn đoán hình ảnh cộng hưởng từ. Chương 26; Chương 32. NORED 2016.
4. Chẩn đoán hình ảnh cộng thưởng từ toàn thân. Chương 23. Nhà xuất bản Đại học Y Huế. 2019.
5. Bài giảng kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh. Chương 1; Chương 2. NXB Giáo dục 2016
6. Điện quang can thiệp ứng dụng trong ung bướu. Chương 12; Chương 18. 2020